

Số: 01/BC-NCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

#### I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2019

##### 1.1. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch 2019; nguyên nhân và các giải pháp thực hiện:

###### ❖ Thuận lợi:

- + Cơ sở mới đưa vào hoạt động ổn định.

###### ❖ Khó khăn:

- + Thời tiết diễn biến bất thường và dịch tả lợn châu Phi làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng khai thác nguyên liệu đầu vào.
- + Tình hình cạnh tranh gia tăng, ảnh hưởng đến thị phần và giá: CZ ngừng hợp đồng từ tháng 7/2019 nên doanh thu và sản lượng bị giảm.

###### ❖ Thị trường và khách hàng:

Hoạt động vận tải trong năm nhìn chung ổn định, có mức tăng trưởng khá, khách quốc tế đi và đến ước tính 12.870,5 nghìn lượt người, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước. Vận chuyển đường hàng không tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

##### 1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Do chủ động nắm bắt tình hình thị trường, Công ty đã tích cực triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản như sau:

###### ❖ Các chỉ tiêu chính năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2018	KH năm 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH 2019/ TH 2018	So sánh TH 2019/ KH 2019
A- Suất ăn	Suất	8.021.906	8.233.913	8.004.565	99,8%	97,2%
VNA		6.065.924	6.534.789	6.379.322	105,2%	97,6%
+Nội địa		3.605.566	3.736.336	3.575.658	99,2%	95,7%
+ Quốc tế		2.460.358	2.798.453	2.803.664	114,0%	100,2%
Hãng khác		1.955.982	1.699.124	1.625.243	83,1%	95,7%
B- Chuyển bay	Chuyến	57.274	44.420	43.598	76,1%	98,2%
VNA		31.000	32.125	31.560	101,8%	98,2%
+Nội địa		20.466	21.320	20.946	102,3%	98,2%
+ Quốc tế		10.534	10.805	10.614	100,8%	98,2%
Hãng khác		26.274	12.295	12.038	45,8%	97,9%
C- Tổng doanh thu	Nghìn đồng	657.472.394	663.925.770	674.549.918	102,6%	101,6%
Doanh thu VNA		340.778.607	357.340.164	370.221.311	108,6%	103,6%
Doanh thu hãng khác		309.236.124	290.423.846	290.088.458	93,8%	99,9%
Doanh thu non-airlines		2.769.688	12.609.273	8.969.855	323,9%	71,1%
Thu hoạt động Tài chính		3.047.132	1.125.000	3.814.886	125,2%	339,1%
Thu thanh lý, thu khác		1.640.843	2.427.487	1.455.408	88,7%	60,0%
D- Chiết khấu	Nghìn đồng	18.935.742	19.225.302	21.920.790	115,8%	114,0%
E- Doanh thu trừ chiết khấu	Nghìn đồng	638.536.652	644.700.467	652.629.129	102,2%	101,2%
F- Tổng chi phí	Nghìn đồng	580.448.889	606.168.009	609.496.380	105,0%	100,5%
G- Lợi nhuận	Nghìn đồng	58.087.763	38.532.458	43.132.748	74,3%	111,9%

#### ❖ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

- **Sản lượng chuyến bay:** phục vụ 43.598 chuyến, bằng 98,2% kế hoạch năm, bằng 76,1% so với năm 2018.

- **Sản lượng suất ăn:** đạt 8.004.565 suất ăn, bằng 97,2% so với kế hoạch và bằng 99,8% so với năm 2018.

- **Doanh thu:** 652,629 tỷ đồng (đã giảm trừ chiết khấu 21,9 tỷ đồng), đạt 101,2% so với KH, tăng 2,2% so với TH2018.

- **Tổng chi phí:** 609,496 tỷ đồng, bằng 100,7% KH2019 và tăng 5,1% so với TH2018.

- **Lợi nhuận 2019:** 43,133 tỷ, đạt 111,9% so với KH.

#### 1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 504,217 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2018: 502,101 tỷ đồng; đầu tư mới: 2,11 tỷ đồng.

##### - Khối lượng hoàn thành:

- + Kế hoạch: 133,006 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm trước: 130,89 tỷ đồng; đầu tư mới: 2,11 tỷ đồng;
- + Thực hiện: 132,56 tỷ đồng, bằng 99,8% kế hoạch, gồm: chuyển tiếp từ năm trước: 130,46 tỷ đồng; đầu tư mới: 2,1 tỷ đồng;

##### - Giá trị giải ngân:

- + Kế hoạch: 95,83 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2018: 93,72 tỷ đồng; đầu tư mới: 2,11 tỷ đồng.
- + Thực hiện năm 2019: 86,27 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch, bao gồm: chuyển tiếp từ năm 2018: 84,17 tỷ đồng; đầu tư mới: 2,1 tỷ đồng.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

### 2.1. Những khó khăn, thuận lợi:

- ❖ **Thuận lợi:** Nhà xưởng mới với trang thiết bị hiện đại đồng bộ góp phần vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
- ❖ **Khó khăn:** Từ cuối tháng 01/2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hàng loạt các đường bay tới Trung Quốc, Hàn Quốc bị cắt giảm, các đường bay đi SIN, TPE, và các nước Châu Âu giảm tần suất khai thác; các đường bay nội địa của VNA cắt giảm tiêu chuẩn. Một loạt các hãng giảm tần suất hoặc dừng bay từ cuối tháng 2. Dự kiến sản lượng và doanh thu sụt giảm nhiều; đồng thời do diễn biến dịch tả lợn châu Phi, cúm gà H5-N1 kéo dài ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu đầu vào.

### 2.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính năm 2020:

- Chuyến bay: 27.019 chuyến, bằng 62% so với 2019;
- Suất ăn: 3.790.117 suất ăn, bằng 47% so với 2019;
- Doanh thu: 359,926 tỷ đồng, bằng 55% so với 2019;
- Chi phí: 379,871 tỷ đồng, bằng 62% so với 2019;
- Tổng quỹ lương: 67,717 tỷ đồng, bằng 54% so với 2019;
- Lợi nhuận trước thuế: -19,945 tỷ đồng.
- Về kế hoạch đầu tư:
  - + Tổng mức đầu tư: 481,1 tỷ đồng, trong đó đầu tư mới là 3,82 tỷ đồng; chuyển tiếp từ năm 2019 là 477,3 tỷ đồng (Dự án đầu tư Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài);
  - + Kế hoạch năm: Khối lượng hoàn thành: 4,11 tỷ đồng; (chuyển tiếp 286 triệu đồng, đầu tư mới 3,82 tỷ đồng); Giải ngân: 13,31 tỷ đồng (chuyển tiếp 9,48 tỷ đồng, đầu tư mới 3,82 tỷ đồng);
  - + Tiến độ triển khai: Đối với dự án chuyển tiếp thực hiện từ Quý 1/2020, đối với đầu tư mới 2020 dự kiến thực hiện từ Quý 3/2020 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt KHSXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Ngọc Vui